

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 25/2023/ HS-ST
Ngày 09-5-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương Trang;
2. Ông Nguyễn Hoàng Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim

Là - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Thanh B, sinh ngày 01/01/1997 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê V, sinh năm 1961 và bà Nguyễn U, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn P, sinh năm 1998; con: Có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền sự, tiền án: Chưa có; nhân thân: Ngày 08/7/2020, bị Tòa án Nhân dân thị xã D (nay là Tòa án nhân dân thành phố D), tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng (chấp hành xong quyết định ngày 19/3/2021); tạm giữ: Từ ngày 22/3/2023 đến ngày 27/03/2023 hủy bỏ biện pháp Tạm giữ; tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh B:* Ông Lê Văn Lợi – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Chi nhánh số 2 (có mặt).

Địa chỉ: Số 08 đường Võ Trường Toản, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến:* Nguyễn Văn F, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm W, phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 20 phút, ngày 22/3/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy phối hợp với Công an phường C, thành phố D, tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường. Khi đến đường đal, thuộc khóm W, phường C, đoàn công tác phát hiện Lê Thanh B đang đi bộ trên đường có dấu hiệu nghi vấn, nên tiến hành yêu cầu B dừng lại để kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an, B liền ném xuống mặt đường 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy chưa xác định trọng lượng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 (một) bịch nylon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy chưa xác định trọng lượng.

Tại bản kết luận giám định số: 340/KL-KTHS, ngày 24/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu PS3, mã số 2005289 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,201 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”

Quá trình điều tra, Lê Thanh B thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của B mua của một người thanh niên, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại khóm W, phường C, thành phố D với giá 200.000đồng, khi nhận ma túy B cầm trên tay đi tìm chỗ để sử dụng thì bị bắt giữ.

Qua điều tra Lê Thanh B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSTPHN, ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Thanh B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Lê Thanh B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thanh B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh B mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc Lê Thanh B khai nhận số lượng ma túy mua của một người thanh niên, không biết rõ họ tên và địa chỉ, tại phường C, thành phố D với giá 200.000 đồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét xử lý.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong số 315, ngày 22/3/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và chữ ký, ghi họ tên Lê Minh Vương, Nguyễn Thành Chung, Nguyễn Văn Sóc và dấu vân tay của Lê Thanh B.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/3/2023, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Luật sư Lê Văn Lợi là người bào chữa cho bị cáo, xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo quy định pháp luật.

Bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là: Vào lúc 13 giờ 20 phút, ngày 22/3/2023, tại đường đal, thuộc khóm W, phường C, thành phố D, Lê Thanh B đang đi bộ trên đường, trên tay phải cầm 01 bịch ni long bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng. Khi thấy lực lượng Công an, B liền ném xuống mặt đường thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố D phối hợp với Công an phường C, thành phố D, đang tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường phát hiện nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (một) bịch nylon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy chưa xác định trọng lượng.

Căn kết luận giám định số: 340/KL-KTHS, ngày 24/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu PS3, mã số 2005289 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,201 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247,

mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”

Lê Thanh B thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của B mua của một người thanh niên, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại khóm W, phường C, thành phố D với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng.

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/3/2023, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh Lê Thanh B đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,201 gam loại Methamphetamine.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Thanh B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xói mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ ma túy để sử dụng và mua bán trái phép trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố D nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đáng ra, sau lần bị xử lý trên bị cáo phải biết ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, ra sức học tập, lao động để có cuộc sống lành mạnh hòa nhập với cộng đồng, cùng chung tay xây dựng nếp sống văn minh mà Đảng và Nhà nước ta đang ra sức xây dựng. Nhưng bị cáo không làm được điều đó mà lại tiếp tục sử dụng và nghiện ma túy. Để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với việc Lê Thanh B khai nhận số lượng ma túy mua của một người thanh niên, không biết rõ họ tên và địa chỉ, tại phường C, thành phố D với giá 200.000 đồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với khối lượng ma túy liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong số 315, ngày 22/3/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và chữ ký, ghi họ tên Lê Minh Vương, Nguyễn Thành Chung, Nguyễn Văn Sóc

và dấu vân tay của Lê Thanh B. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Nhưng do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 22/3/2023 đến ngày 27/3/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong số 315, ngày 22/3/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và chữ ký, ghi họ tên Lê Minh Vương, Nguyễn Thành Chung, Nguyễn Văn Sóc và dấu vân tay của Lê Thanh B.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh B được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. D;
- Nhà tạm giữ Công an TP. D;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. D;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống